

Bản án số: 56/2018/HS-ST

Ngày 29 - 6 -2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Na

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Khoát

Bà Đinh Thị Thao

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Mã Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 55/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn B sinh ngày 15 tháng 8 năm 1987, tại huyện G, tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú: Thôn V, xã T, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Đ; con bà: Ngô Thị N; vợ: Đinh Thị E; con: Có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17 tháng 01 năm 2018 đến ngày 11 tháng 4 năm 2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1991, nơi đăng ký thường trú: Thôn H, xã Q, huyện X, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1986, nơi đăng ký thường trú: Thôn N, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

3. Anh Lữ Văn J, sinh năm 1987, nơi đăng ký thường trú: Thôn N, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

4. Chị Hoàng Thị Z, sinh năm 1965, nơi đăng ký thường trú: Thôn D, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đỗ Văn M, sinh năm 1976, nơi đăng ký thường trú: Tổ I, phường U, thị xã S, tỉnh Bắc Ninh.

2. Anh Đỗ Đức P, sinh năm 1983, nơi đăng ký thường trú: Số nhà X đường Y, khối 5, phường Z, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Hằng K.

Tất cả các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng từ giữa tháng 9/2016 đến đầu tháng 11/2016, Bùi Văn C, cùng với Đỗ Văn D, Trần Hoàng E, Nguyễn Nam F đến xã V, huyện C để thu mua lợn yếu hoặc chết mang về bán. Khoảng 06 giờ ngày 01 tháng 11 năm 2016, C đến lán tắm lợn của Lữ Văn J ở thôn D, xã V, huyện C thì thấy anh G là chủ hàng (lợn) người Bắc Giang (không rõ địa chỉ cụ thể) có 05 con lợn yếu nên hỏi mua thì anh G bảo không bán. C gọi điện thoại cho D và H từ thành phố R xuống gặp anh G để mua 05 con lợn. Khi xuống tới nơi D hỏi G, anh G nói không bán lợn thì D nói lợn này bọn D đã mua lại của J là chủ lán rồi và D cùng E, H đứng chặn ở đầu xe ô tô của anh G không cho xe đi ra khỏi lán. Thấy vậy, anh G gọi điện thoại cho J để hỏi sao lại bán lợn của G cho D, một lúc sau J từ nhà tại xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đi đến lán và đã xảy ra xích mích, cãi nhau với D, D đã dùng tay nắm 01 phút vào thái dương bên trái của J, thấy J bị đánh, nhóm công nhân đang làm việc ở lán lợn của J đã can ngăn nên bọn D, E và H đi ra khỏi khu vực lán chăn lợn. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, D gọi điện thoại cho Nguyễn Nam F, I và K (không biết họ) đi từ thành phố R xuống bằng xe ô tô Mercedes biển kiểm soát: 29A-055.87 xuống lán của J mang theo dao, kiếm xông vào lán để đánh J và nhóm công nhân, nhưng J và nhóm công nhân đã chạy thoát. Sau đó Đỗ Văn D và đồng bọn đi về thành phố R.

Khoảng 13 giờ ngày 01 tháng 11 năm 2016, D gọi điện cho Phạm Văn B, Nguyễn Minh N, Nguyễn Trọng O và Vũ Xuân Q từ cửa khẩu W đi xe ô tô taxi 04 chỗ màu xanh (không rõ biển kiểm soát) xuống thành phố R. Đỗ Văn D gọi các đối tượng gồm: Trần Hoàng E, Nguyễn Nam F, Đỗ Văn D, Vi Văn S, K và V (không biết họ) cùng đi xuống lán lợn của J để đánh trả thù. Trước khi đi D bảo E mang theo đồ (tức dao, kiếm), E vào gầm cầu thang nhà P lấy một số dao, kiếm và tuýp sắt mang ra để vào cốp phía sau xe ô tô Inova biển kiểm soát: 30A-636.83 do Đỗ Văn I điều khiển đi ra ngã tư T đợi nhóm của B. Nhóm của B trên đường từ Tân Thanh xuống thành phố R rẽ vào nhà của X (chưa rõ lai lịch) ở gần ngã ba C, xã J, huyện G lấy 04-05 thanh kiếm mang theo, khi gặp nhau cả hai nhóm cùng đi xuống xã V, huyện C. Đến đoạn cầu S, Đỗ Văn D bảo Đỗ Văn I dừng xe đổi lái cho Nguyễn Nam F và bảo Trần Hoàng E chuyển sang xe taxi của nhóm Phạm Văn B để chỉ đường. Khi đến nơi, xe ô tô taxi của nhóm B đi vào cổng chính, còn xe ô tô Inova biển kiểm soát: 30A-636.83 của nhóm D do F điều khiển đi vào cổng sau để vào trong lán của J. Lúc này khoảng 15 giờ ngày 01 tháng 11 năm 2016 khi J và nhóm công nhân đang chăn, tắm lợn thì bị N, O,

B và Q mỗi người cầm 01 thanh kiếm; D, E, I, K, S cầm theo dao và tuýp sắt xông vào đánh bị hại Nguyễn Văn Đ, Hoàng Văn T, Lữ Văn J, Hoàng Thị Z.

Sau khi gây án F điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 30A-636.83 đưa cả nhóm về thành phố R, trên đường về F cho xe ô tô rẽ vào đường bê tông thuộc địa phận thôn B, xã V, huyện C, để E, N và các đối tượng khác giấu số dao, kiếm vào bụi cây trên sườn đồi rồi tiếp tục đi về thành phố R và bỏ trốn.

Ngay sau khi sự việc xảy ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, truy tìm và thu giữ được 13 dao kiếm các loại; 04 tuýp sắt tròn và 03 gậy gỗ tại sườn đồi thuộc thôn B, xã V, huyện C.

Tại các bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 01, 02, 03, 04/2016/TgT ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận mức độ tổn thương cơ thể của các bị hại như sau: Lữ Văn J 03%; Hoàng Thị Z 02%; Hoàng Văn T 11%; Nguyễn Văn A 26%. Tổng tỷ lệ của 04 người là 42%.

Đối với hành vi phạm tội của Đỗ Văn D, Trần Hoàng E, Nguyễn Nam F, Nguyễn Minh N, Đỗ Văn I, Nguyễn Trọng O, Vũ Xuân Q, Vi Văn S ngày 24 tháng 8 năm 2017 và ngày 07 tháng 02 năm 2018 đã bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng xét xử về tội Cố ý gây thương tích.

Ngoài ra, theo lời khai của các bị cáo đã khai, khi vụ án xảy ra còn có một số đối tượng khác cũng có mặt tại hiện trường và mang theo dao, kiếm vào trong lán chăn, tấm lợp gồm: H, V và K, nhưng hiện tại chưa xác định được nhân thân, lai lịch và chỗ ở nên chưa thể xem xét trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Đối với Đỗ Đức P đã cho Đỗ Văn D (D Tồ) và một số đối tượng ăn, ở tại nhà của P để đi thu mua lợn. Sáng ngày 01 tháng 11 năm 2016 D và các đối tượng sử dụng xe ô tô Mercedes biển kiểm soát: 29A - 055.87 đi xuống lán tấm lợp của J để đánh nhau thì P không biết. Quá trình điều tra chưa có căn cứ xác định P có liên quan đến vụ án, sẽ tiếp tục điều tra, xác minh nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Về phương tiện (chiếc xe ô tô Inova biển kiểm soát: 30A-636.83) các đối tượng sử dụng đi từ thành phố R xuống đến hiện trường để gây án, chủ xe là Đỗ Văn D (em Đỗ Đức P) sinh năm 1985, trú tại số A đường B, phường Z, thành phố R. D đã giao cho Nguyễn Ngọc T chủ ki ốt số M tại sân vận động K, thành phố R để cho thuê xe tự lái. Đỗ Văn D (sinh năm 1985) không biết việc T giao chiếc xe cho nhóm của Đỗ Văn D (D Tồ, sinh năm 1988) sử dụng vào việc phạm tội. Hiện Nguyễn Ngọc T đã chết (do tai nạn giao thông) nên không xác minh được. Đến nay Đỗ Văn D (sinh năm 1985) đã bán chiếc xe Inova BKS 30A - 636.83 cho một người ở Hà Nội (Hà không nhớ địa chỉ). Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm phương tiện gây án, nhưng hiện tại chưa thu giữ được. Còn chiếc xe taxi loại 04 chỗ ngồi màu xanh do B thuê chở B, O, Q và N từ Tân Thanh đến nơi gây án, đến nay cũng chưa xác định được.

Đối với chiếc xe ô tô Mercedes biển kiểm soát: 29A - 055.87 do Đỗ Văn I điều khiển đưa Đỗ Văn D, Nguyễn Nam F và K xuống lán chăn, tấm lợp của J vào buổi sáng ngày 01 tháng 11 năm 2016, là xe của Đỗ Đức P mua của Bùi

Thùy G ở tổ D, M, phường N, quận L, Hà Nội. Ngày 05 tháng 12 năm 2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Chi Lăng đã trả lại cho Đỗ Đức P.

Sau khi vụ án xảy ra, Đỗ Văn M (anh trai của Đỗ Văn D) đã nhờ Nguyễn Thị Hằng K ở số G, đường H, phường K, thành phố R bồi thường cho Hoàng Văn T 20.000.000đ, Nguyễn Văn A 40.000.000đ. A và T đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và cam kết không yêu cầu gì. Lữ Văn J và Hoàng Thị Z không yêu cầu bồi thường.

Khi thực hiện hành vi xong bị cáo đã đi khỏi địa phương, Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã đến ngày 17 tháng 01 năm 2018 bị cáo bị bắt giữ. Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng Phạm Văn B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Cáo trạng số: 58/CT-VKSCL ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 20; 45; 53; 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Về phần dân sự: Đã thỏa thuận xong, không ai có yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng: Đã được xử lý trong vụ án trước.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn B giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và khẳng định bị cáo bị truy tố, xét xử về tội cố ý gây thương tích là đúng, trong tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Khoảng 15 giờ ngày 01 tháng 11 năm 2016, tại lán tắm lợn của anh Lữ Văn J ở thôn D, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Đỗ Văn I, Nguyễn Trọng O, Vũ Xuân Q, Vi Văn S, Phạm Văn B và một số đối tượng khác dùng dao, kiếm, tuýp

sắt, gây gỗ xông vào lán đánh, chém gây thương tích cho: Lữ Văn J 03%; Hoàng Thị Z 02%; Hoàng Văn T 11%; Nguyễn Văn A 26%. Tổng tỷ lệ thương tích của 04 người là 42%.

[3] Trong vụ án này, các bị cáo đã sử dụng dao, kiếm, tuýp sắt, gây gỗ để gây thương tích cho các bị hại là thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12 tháng 5 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo Phạm Văn B gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Phạm Văn B không có mâu thuẫn gì với 04 người bị hại từ trước mà chỉ tham gia gây thương tích theo sự lôi kéo của Đỗ Văn D, chính vì vậy phải bắt bị cáo chịu một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[5] Lời khai của bị cáo Phạm Văn B tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người làm chứng cũng như những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[6] Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Văn B là người có thể chất phát triển bình thường có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi việc làm của bản thân. Trong vụ án này, bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm thứ yếu do bị Đỗ Văn D lôi kéo, rủ rê. Do đó cần cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn B có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi xảy ra sự việc thông qua người khác bị cáo đã khắc phục hậu quả cho các bị hại, các bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[9] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[10] Theo hướng dẫn tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân tối cao thì cần xét xử bị cáo theo khung hình phạt từ 02 năm tù đến 06 năm tù theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[11] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy đối với bị cáo Phạm Văn B, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ do vậy không cần cách ly bị cáo mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để bị cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sớm trở thành công dân tốt, biết tôn trọng và tuân thủ pháp luật vẫn đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa.

[12] Mức hình phạt của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị xử phạt đối với bị cáo là hợp lý và cần được chấp nhận.

[13] Đối với hành vi phạm tội của Đỗ Văn D, Trần Hoàng E, Nguyễn Nam F, Nguyễn Minh N, Đỗ Văn I, Nguyễn Trọng O, Vũ Xuân Q, Vi Văn S ngày 24 tháng 8 năm 2017 và ngày 07 tháng 02 năm 2018 đã bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng xét xử về tội Cố ý gây thương tích.

[14] Đối với các đối tượng như Đỗ Đức P, Tuấn, Hoàng Văn K có liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[15] Về phương tiện (chiếc xe ô tô Inova biển kiểm soát: 30A-636.83) các đối tượng sử dụng đi từ thành phố R xuống đến hiện trường để gây án. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm phương tiện gây án, nhưng hiện tại chưa thu giữ được. Còn chiếc xe taxi loại 04 chỗ ngồi màu xanh do B thuê chở B, O, Q và N từ Tân Thanh đến nơi gây án, đến nay cũng chưa xác định được.

[16] Đối với chiếc xe Mercedes biển kiểm soát 29A-055.87 do Đỗ Văn I điều khiển đưa Đỗ Văn D, Nguyễn Nam F và K xuống lán tắm lợn của J vào sáng ngày 01 tháng 11 năm 2016 là xe của anh Đỗ Đức P mua lại của chị Bùi Thùy G. Ngày 05 tháng 12 năm 2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đã trả lại cho anh Đỗ Đức P. Anh P và chị G không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[17] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn B phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 20; 45; 53; 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 29 tháng 6 năm 2018. Giao bị cáo Phạm Văn B cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn B phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự để nộp công quỹ Nhà nước.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an H. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục thi hành án H. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Na